SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH** | **­­** |

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC ĐỊA LÍ 12**

**(Đối với học sinh không thể học tập trực tuyến)**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp** | **CHỦ ĐỀ 1: ĐẤT NƯỚC NHIỀU ĐỒI NÚI (3 TIẾT)**  **(tuần 2, 3, 4)** |
| **Hoạt động 1**: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | **I. Đặc điểm chung của địa hình Việt Nam**  HS quan sát bản đồ Địa lí tự nhiên VN kết hợp với kiến thức mục 1 (SGK trang 29), nhận xét về đặc điểm địa hình Việt Nam? |
| **Đáp án/ nội dung ghi bài** | **I. Đặc điểm chung của địa hình Việt Nam**  **1. Đồi núi chiếm phần lớn diện tích, nhưng chủ yếu là đồi núi thấp**  - Đồi núi chiếm 3/4 diện tích lãnh thổ, đồng bằng chỉ chiếm 1/4  - ĐH đồng bằng và đồi núi có độ cao < 1000m chiếm 85% diện tích, núi cao > 2000m chỉ chiếm 1%  **2. Cấu trúc địa hình khá đa dạng**  - Địa hình nước ta được Tân kiến tạo làm trẻ và có tính phân bậc rõ rệt  - Địa hình thấp dần từ TB xuống ĐN  - Đồi núi chạy theo 2 hướng chính:  + Hướng TB - ĐN: vùng Tây Bắc và Bắc Trung Bộ  + Hướng vòng cung: vùng Đông Bắc và Nam Trường Sơn  **3. Địa hình mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa**  - Xâm thực mạnh ở vùng đồi núi  - Bồi tụ nhanh ở đồng bằng hạ lưu sông  **4. Địa hình VN chịu tác động mạnh mẽ của con người.** |
| **Hoạt động 2**: ***Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | **II. Các khu vực địa hình**  Dựa vào Atlat Địa lí VN và kiến thức SGK kết hợp với kiến thức của bản thân để hoàn thành nhiệm vụ:  + Tìm hiểu đặc điểm ĐH đồng bằng sông Hồng.  + Tìm hiểu đặc điểm ĐH đồng bằng sông Cửu Long  + Tìm hiểu đặc điểm ĐH ven biển.  + Tìm hiểu về vùng núi Đông Bắc.  + Tìm hiểu về vùng núi Tây Bắc.  + Tìm hiểu về vùng núi Trường Sơn Bắc.  + Tìm hiểu về vùng núi Trường Sơn Nam. |
| **Đáp án/ Nội dung ghi bài:** | **II. Các khu vực địa hình**  **1. Khu vực đồng bằng**  **a. Đồng bằng châu thổ sông: ĐBSH và ĐBSCL**  **-** Những điểm giống nhau của hai ĐB:  + Về nguồn gốc hình thành: Hai ĐB đều được thành tạo và phát triển do phù sa sông bồi tụ dần trên vịnh biển nông, thềm lục địa mở rộng.  + Đặc điểm ĐH: ĐH thấp và tương đối bằng phẳng.  + Đặc điểm đất đai: Đều có đất phù sa màu mỡ.  - Những điểm khác nhau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Các ĐB** | **Đồng bằng sông Hồng** | **Đồng bằng sông Cửu Long** | | Nguồn gốc hình thành | - Do phù sa của hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình bồi tụ. | - Do phù sa của Sông Tiền, sông Hậu bồi tụ | | Đặc điểm địa hình | - Về độ cao: cao ở rìa phía tây và tây bắc, thấp dần ra biển (ĐB còn nhiều đồi núi sót)  - Bề mặt ĐBSH bị chia cắt thành nhiều ô do có hệ thống đê ven sông ngăn lũ nên vùng trong đê không được bồi tụ phù sa, vùng ngoài đê được bồi tụ phù sa hàng năm. | - ĐBSCL thấp và bằng phẳng hơn  - Bề mặt ĐBSCL không có đê nhưng có mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, ĐH lại thấp nên dễ bị ngập nước vào mùa mưa và ảnh hưởng mạnh của thủy triều vào mùa cạn. | | Đặc điểm đất đai. | - Chủ yếu là đất phù sa, được chia làm 2 loại: Đất phù sa ở trong đê( hàng năm ko được bồi tụ phù sa), đất phù sa ở ngoài đê( hàng năm được bồi tụ phù sa). | - Chủ yếu là đất phù sa, được chia làm 3 nhóm chính: Đất phù sa ngọt, đất phèn, đất mặn. | | Diện tích | 15 000km2 | 40 000 km2 | | Lịch sử KT lãnh thổ | - Được khai phá sớm hơn nên đã bị biến đổi mạnh mẽ. | - Được khai phá muộn hơn nên tiềm năng còn rất lớn. |   **b. Đồng bằng ven biển:**  **-** DT: 15 000 Km2  - ĐK hình thành: Biển đóng vai trò chủ yếu trong sự hình thành dải ĐB này nên đất thường nghèo, nhiều cát, ít phù sa sông.  - Hình dạng: hẹp ngang và bị chia cắt thành nhiều ĐB nhỏ....  - Thường được chia làm 3 dải:  + Giáp biển là cồn cát, đầm phá  + Giữa là vùng trũng  + Dải trong cùng đã được bồi tụ thành ĐB.  **2. Khu vực đồi núi:**  **a. Khu vực miền núi**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Các KV núi** | **Đông Băc** | **Tây Bắc** | **Trường Sơn Bắc** | **Trường Sơn Nam** | | Phạm vi | Nằm ở tả ngạn sông Hồng | Nằm giữa Sông Hồng và Sông Cả. | Kéo dài từ nam sông Cả đến dãy Bạch Mã (160) | Kéo dài từ nơi tiếp giáp dãy Bạch Mã tới bán bình nguyên Đông Nam Bộ | | Đặc điểm | - Địa hình núi thấp chiếm phần lớn DT  - Hướng núi: vòng cung. | - Có địa hình cao nhất nước ta.  - Hướng núi: TB - ĐN với 3 dải địa hình rõ rệt. | - TSB thấp, chỉ nâng cao ở hai đầu, ở giữa thấp trũng.  - Hướng núi: TB - ĐN với các dãy núi chạy song song và so le nhau | - Chủ yếu là núi trung bình và cao nguyên.  - Hướng núi: vòng cùng  - Đặc điểm nổi bật: có sự bất đối xứng giữa hai sườn Đông, Tây. |   **b. Địa hình bán bình nguyên và đồi trung du:**  - Vị trí: Nằm ở nơi chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng.  - Bán bình nguyên thể hiện rõ nhất ở Đông Nam Bộ với bậc thềm phù sa cổ ở độ cao khoảng 100m và bề mặt phủ ba dan ở độ cao khoảng 200m.  - Đồi trung du rộng lớn nhất của nước ta nằm ở rìa phía bắc và phía Tây ĐB sông Hồng. Địa hình đồi trung du phần nhiều là các thềm phù sa cổ bị chia cắt do tác động của dòng chảy. |
| **Hoạt động 3**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.*** | **Hs trả lời các câu hỏi trắc nghiệm**  **Câu 1.** Địa hình nước ta **không** có đặc điểm nào dưới đây?  **A.** Cấu trúc địa hình khá đa dạng.  **B.** Địa hình của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.  **C.** Địa hình chịu tác động mạnh mẽ của con người.  **D.** Địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu là núi cao.  **Câu 2.** Bề mặt đồng bằng sông Hồng bị chia cắt thành nhiều ô là do  **A.** có hệ thống đê ven sông ngăn lũ chia cắt.  **B.** có hệ thống kênh mương thủy lợi rất phát triển.  **C.** con người khai phá từ lâu đời và làm biến đổi mạnh  **D.** phù sa sông bồi tụ trên một bề mặt không bằng phẳng.  **Câu 3.** Đồng bằng châu thổ có diện tích lớn nhất của nước ta là  **A.** đồng bằng sông Hồng. **B.** đồng bằng sông Cửu Long.  **C.** đồng bằng sông Cả. **D.** đồng bằng sông Mã.  **Câu 4.** Vùng núi Trường Sơn Nam có đặc điểm  **A.** địa hình núi thấp chiếm ưu thế.  **B.** các dãy núi có hình cánh cung mở ra phía Bắc.  **C.** sự tương phản về địa hình giữa hai sườn đông - tây.  **D.** các dãy núi xen kẽ các thung lũng sông hướng tây bắc - đông nam.  **Câu 5.** Khó khăn chủ yếu của vùng đồi núi là  **A.** động đất, bão và lũ lụt. **B.** lũ quét, sạt lở, xói mòn.  **C.** bão nhiệt đới, mưa kèm lốc xoáy. **D.** mưa giông, hạn hán, cát bay. |
| **Hướng dẫn trả lời câu hỏi kiểm tra, đánh giá** | **Đáp án**  **Câu 1.** Địa hình nước ta **không** có đặc điểm nào dưới đây?  **A.** Cấu trúc địa hình khá đa dạng.  **B.** Địa hình của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.  **C.** Địa hình chịu tác động mạnh mẽ của con người.  **D.** Địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu là núi cao.  **Câu 2.** Bề mặt đồng bằng sông Hồng bị chia cắt thành nhiều ô là do  **A.** có hệ thống đê ven sông ngăn lũ chia cắt.  **B.** có hệ thống kênh mương thủy lợi rất phát triển.  **C.** con người khai phá từ lâu đời và làm biến đổi mạnh  **D.** phù sa sông bồi tụ trên một bề mặt không bằng phẳng.  **Câu 3.** Đồng bằng châu thổ có diện tích lớn nhất của nước ta là  **A.** đồng bằng sông Hồng. **B.** đồng bằng sông Cửu Long.  **C.** đồng bằng sông Cả. **D.** đồng bằng sông Mã.  **Câu 4.** Vùng núi Trường Sơn Nam có đặc điểm  **A.** địa hình núi thấp chiếm ưu thế.  **B.** các dãy núi có hình cánh cung mở ra phía Bắc.  **C.** sự tương phản về địa hình giữa hai sườn đông - tây.  **D.** các dãy núi xen kẽ các thung lũng sông hướng tây bắc - đông nam.  **Câu 5.** Khó khăn chủ yếu của vùng đồi núi là  **A.** động đất, bão và lũ lụt. **B.** lũ quét, sạt lở, xói mòn.  **C.** bão nhiệt đới, mưa kèm lốc xoáy. **D.** mưa giông, hạn hán, cát bay. |

**Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập. Gửi lại theo địa chỉ mail:** [**dialithptntt@gmail.com**](mailto:dialithptntt@gmail.com)**, giáo viên sẽ phản hồi giải đáp các thắc mắc.**

Trường THPT Nguyễn Tất Thành

Lớp: 12A…

Họ tên học sinh:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung học tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| Địa | Mục I: ….  Phần : …. | 1.  2.  3. |